

Số: 19/2025/QĐST - HNGĐ

BG, ngày 21 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 223/2024/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện YD nay là thụ lý số 36/2025/TLST-HNGĐ ngày 06/01/2025 (do sáp nhập huyện YD về thành phố BG theo Nghị quyết số 1191/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội) về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh NVM, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn B, xã DV, thành phố BG, tỉnh BG.

- **Bị đơn:** Chị LTT, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn DY, xã TY, huyện NC, tỉnh

Căn cứ Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh NVM và chị LTT.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung NTTM, sinh ngày 15/9/2011 cho chị LTT trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự tự thoả thuận, khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh NVM có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được

cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.2. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự xác định không có, khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh NVM phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005430 ngày 19/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BG (Chi cục Thi hành án dân sự huyện YD cũ), tỉnh BG. Hoàn trả anh NVM số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí còn lại theo biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố BG;
- Chi cục THADS thành phố BG;
- UBND xã DV, thành phố BG;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hằng